

Số: 30/2022/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 422/2022/TLST-DS ngày 01/3/2021 về việc việc “*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Thạch S**, sinh năm 1941;

Bà **Sơn Thị G**, sinh năm 1947; Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thạch S và bà Sơn Thị G:* Bà Trần Thị Đ là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà **Kim Thị Sa M**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Sa M và bà Kim Thị B:* Bà Trần Thị H là Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh **Thạch Xuân H**, sinh năm 1987.

- Chị **Thạch Thị D**, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bà **Kim Thị B**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Thạch S, bà Sơn Thị G và bị đơn bà Kim Thị Sa M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Thạch Xuân H, chị Thạch Thị D, bà Kim Thị B cùng thỏa thuận thống nhất:

Phía bị đơn bà Kim Thị B tự nguyện di dời, tháo dỡ nhà, trả lại phần đất có diện tích 62 m² thuộc một phần thửa số 9xx, tờ bản đồ số x (tổng diện tích 1.000 m²), loại đất ở và cây lâu năm, tại Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho nguyên đơn ông Thạch S, bà Sơn Thị G.

Nguyên đơn ông Thạch S, bà Sơn Thị G thống nhất giao và công nhận cho bị đơn bà Kim Thị Sa M phần diện tích 100m² được đánh dấu là phần A (có sơ đồ khu đất kèm theo) để cất nhà mới thuộc một phần thửa số 9xx, tờ bản đồ số x (tổng diện tích 1.000 m²), loại đất ở và cây lâu năm, tại Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, có diện tích như sau:

- + Hướng Bắc giáp thửa 350, có số đo 12,20m;
- + Hướng Đông giáp thửa 356, có số đo 8,29m;
- + Hướng Nam giáp thửa 358, có số đo 12,20m;
- + Hướng Tây giáp phần còn lại của thửa 950, có số đo 8,24m.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như nội dung đã thỏa thuận và quyết định của Tòa án khi có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án khi có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự: Phía nguyên đơn ông Thạch S, bà Sơn Thị G cam kết chừa đường đi thực tế cho phía bị đơn bà Kim Thị Sa M làm lối đi trên cùng thửa số 950, tờ bản đồ số 7 (tổng diện tích 1.000m²), loại đất ở và cây lâu năm, tại Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến khi nào phía bị đơn có lối đi mới.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông Thạch S, bà Sơn Thị G, bị đơn bà Kim Thị Sa M đều là người trên 60 tuổi và đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí khảo sát đo đạc thẩm định và cung cấp thông tin: 4.236.799 đồng, ông Thạch S, bà Sơn Thị G và bị đơn bà Kim Thị Sa M thỏa thuận thống nhất mỗi bên tự nguyện chịu một nửa chi phí là 2.118.399 đồng. Do phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng nên được nhận lại số tiền còn thừa là 881.601 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (đã nhận xong) từ số tiền 2.118.399 đồng mà phía bị đơn bà Kim Thị Sa M đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thảo Ngoan